**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 734/2022/HSPT
Ngày: 26/09/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Phan Thanh Tùng
*Các Thẩm phán*: ông Đặng Văn Ý
ông Phan Văn Yên
***- Thư ký phiên toà*:** ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Toà án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** ông Đoàn Văn Vâng, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 356/2022/TLPT - HS ngày 08/06/2022;

Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn L; ông Nguyễn Đức L và kháng nghị số 25/QĐ/VC3-V1 ngày 25/05/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 29/04/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị*:

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1990 tại Ph Q, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: số , khu phố 10, phường D Đ, thành phố Ph Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nguyên là viên chức Ban bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là con của ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thu H, vợ: Trần Thị D Trinh; có 01 người con (sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/03/2020 (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Phạm Văn L, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: , ấp Suối Lớn, xã D T, thành phố Ph Q, tỉnh Kiên Giang.

2/Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 136 H T M, tổ 12, phường P D quận B T L, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, nhưng họ không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Tiến Đ là nhân viên hợp đồng của Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Ph Q (được ký hợp đồng làm việc ngày 30/10/2012), công việc được giao là cán bộ quản lý quỹ đất thuộc Phòng Quỹ đất huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 21/11/2013, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức đối với Nguyễn Tiến Đ và tiếp tục phân công làm việc tại Phòng Quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang.

Vào ngày 01/07/2016, UBND huyện Ph Q thành lập Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q (gọi tắt là Ban Bồi thường huyện Ph Q, theo quyết định số 3195/QĐ-UBND), Nguyễn Tiến Đ được phân công làm việc tại Tổ quản lý Quỹ đất và bố trí tái định cư; nhiệm vụ được giao là: đại diện cho Ban Bồi thường huyện Ph Q quản lý các lô nền tái định cư do Ban Quản lý dự án huyện Ph Q giao theo hồ sơ; xây dựng Kế hoạch bốc thăm cho các hộ dân được xét bố trí tái định cư; tổ chức bốc thăm nền tái định cư và lập biên bản kết quả bốc thăm; giao nền tái định cư; lập thủ tục chuyển các đơn vị có liên quan để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đã được bốc thăm.

Trong thời gian làm việc tại Ban bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Tiến Đ nhận thấy sự quản lý không chặt chẽ trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân khi được giao nền tái định cư. Vì vậy, Nguyễn Tiến Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nền tái định cư để bán lại cho người khác.

Đến ngày 17/04/2017, khi tổ chức bốc thăm nền tái định cư, Nguyễn Tiến Đ viết thêm tên những hộ gia đình vắng mặt, nhằm để lấy nền tái định cư, rồi để cho ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà (là cha, mẹ vợ) của Nguyễn Tiến Đ đứng tên nền tái định. Sau đó, khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Nguyễn Tiến Đ chuyển nhượng cho người khác, lấy tiền tiêu xài cho bản thân; hành vi cụ thể như sau:

-Biên bản bốc thăm số 15A/BB-BBTHT&TĐC ngày 17/04/2017, có 3/8 hộ gia đình tham gia bốc thăm; Lê Phi Thủy (là Tổ trưởng tổ quản lý quỹ đất và bố trí tái định cư) lập biên bản đúng trình tự, thủ tục. Sau đó, Lê Phi Thủy giao lại biên bản cho Nguyễn Tiến Đ để hoàn tất các thủ tục, chuyển đến UBND huyện Ph Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyễn Tiến Đ lấy tên hộ gia đình vắng mặt là Lê Văn Vận (sinh năm 1966, địa chỉ tại Hòn Thơm), thay đổi thành

tên ông Trần Thanh Hải (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị Hà (sinh năm 1968, địa chỉ: xã Gành Dầu, là cha, mẹ vợ của Nguyễn Tiến Đ), đưa vào hồ sơ bốc thăm được nền (lô 53 – khu E 3) thuộc khu tái định cư 73 ha ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang; cách thức như sau: Nguyễn Tiến Đ bỏ trang thứ 01 và trang thứ 02 của biên bản số 15A, để thêm tên Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Hà vào biên bản, lấy trang thứ 03 của một biên bản khác có ký tên đủ thành phần (nhưng chưa đóng dấu giáp lai), hoàn chỉnh hồ sơ rồi gửi đến bộ phận một cửa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSSĐ).

Sau đó, vào ngày 08/10/2019 hộ Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Hà được UBND huyện Ph Q cấp GCNQSSĐ số CL 965307, thửa đất số 1834, tờ bản đồ số 60 (là lô số 53, khu E3 tại khu dân cư Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang). Theo quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang về giá đất tính thu tiền tại khu tái định cư dân cư đô thị mới Suối Lớn, huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang (người được giao nền tái định cư phải nộp) thì giá trị của thửa đất trên là 1.200.000 đồng/$m^2$ x 123 $m^2$ = 147.600.000 đồng. Trong thời gian chờ làm thủ tục cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Nguyễn Tiến Đ thỏa thuận bán thửa đất trên cho ông Phạm Văn L với số tiền 1.200.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân; số tiền sử dụng đất, lệ phí, trước bạ nộp vào ngân sách Nhà nước (là 147.600.000 đồng), thì ông Phạm Văn L tự nộp; việc mua - bán được thực hiện thông qua hình thức hợp đồng ủy quyền (Nguyễn Tiến Đ nhờ ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà ký hợp đồng mua bán dưới hình thức hợp đồng ủy quyền để chuyển quyền sử dụng thửa đất cho ông Phạm Văn L). Sau đó, vào ngày 29/10/2019, ông Phạm Văn L nhờ Nguyễn Tiến Đ, ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất cho ông Nguyễn Tấn Anh (sinh năm 1992, thường trú tại khu phố 5, thị trấn An Thới, Ph Q) với giá 1.900.000.000 đồng; hợp đồng ký kết tại Phòng Công chứng số 2.

-Cũng với cách thức nói trên, Nguyễn Tiến Đ đã thay tên bà Nguyễn Thị Hà vào tên người số 02 (đã vắng mặt) trong danh sách bốc thăm tại trong biên bản bốc thăm số 10/BB.BBTHT&TĐC ngày 16/04/2018, kết quả có 26/32 hộ tham gia bốc thăm. Nguyễn Tiến Đ thay tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tới (sinh năm 1983, địa chỉ thị trấn An Thới, vắng mặt), bốc được 01 nền (lô I – khu I3). Đến ngày 27/06/2019, UBND huyện Ph Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL.965233, thửa đất số lô 01, tờ bản đồ số: khu I 3, địa chỉ: ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang, cho ông Trần Thanh Hải và bà Trần Thị Hà đứng tên. Theo quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang về giá đất tính thu tiền tại khu tái định cư Dân cư đô thị mới Suối Lớn, huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang (người được giao nền tái định cư phải nộp) thì

giá trị của thửa đất trên là 1.440.000 đồng/$m^2$ x 227 $m^2$ = 326.880.000 đồng. Vào ngày 18/7/2019, Nguyễn Tiến Đạt nhờ ông Trần Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hà ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho ông Triệu Thọ Khánh (sinh năm 1953, thường trú tại khu phố 1, thị trấn Dương Đông, Ph Q) với giá 1.800.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân; số tiền sử dụng đất nộp cho ngân sách Nhà nước (326.880.000 đồng) do ông Triệu Thọ Khánh nộp. Vào ngày 12/08/2019, Chi nhánh văn phòng Đăng ký Đất đai Ph Q đã đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Triệu Thọ Khánh. Ngày 06/09/2019, ông Triệu Thọ Khánh chuyển nhượng thửa đất cho ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1991) với giá 3.550.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Tiến Đ đã lạm dụng quyền hạn được phân công trong việc tổ chức bốc thăm nền tái định cư, ghi tên hai hộ vắng mặt rồi sửa các trang đầu của biên bản bốc thăm số 15A/BB-BBTHT&TĐC ngày 17/4/2017 và biên bản số 10/BB-BBTHT&TĐC ngày 16/04/2018, thay tên ông Lê Văn Vận, ông Nguyễn Văn Tới (là những người vắng mặt khi bốc thăm) thành tên Trần Thanh Hải, Nguyễn Thị Hà, để chiếm đoạt 02 nền tái định cư trị giá 473.480.000 đồng (do Phòng Quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang quản lý), rồi sau đó chuyển nhượng cho ông Phạm Văn L (01 nền, với giá tiền là 1.200.000.000 đồng) và cho ông Triệu Thọ Khánh (01 nền, với giá tiền là 1.800.000.000 đồng); tổng số tiền mà Nguyễn Tiến Đ đã nhận của Phạm Văn L và ông Triệu Thọ Khánh là 3.000.000.000 đồng.

Ngày 03/07/2020, ông Nguyễn Tiến Dẫn (là cha ruột của Nguyễn Tiến Đ) đã nộp số tiền 1.000.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Đến ngày 16/09/2020, ông Nguyễn Tiến Dẫn nộp thêm 1.100.000.000 đồng; tổng cộng đã nộp khắc phục hậu quả là 2.100.000.000 đồng.

Đồ vật tài liệu tạm giữ trong vụ án:

-01 (một) bộ hồ sơ ủy quyền của ông Nguyễn Văn Sơn, ủy quyền cho bà Trần Thị Diễm Trinh liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa A1 - số lô 01 tại khu đô thị mới thị trấn Dương Đông, huyện Ph Q khu (67,5 ha) được đánh số thứ tự 01 – 09;

-01 (một) biên bản về việc tổ chức bốc thăm nền tái định cư (lần 02) cho các hộ dân bị quy hoạch được bố trí vào khu tái định cư – dân cư Suối Lớn (73 ha), xã Dương Tơ (kế hoạch 23) ngày 02/3/2017, chưa có số văn bản và không có ký trang kết thúc văn bản, được đánh số thứ tự 01 – 11;

-03 (ba) biên bản về việc tổ chức bốc thăm nền tái định cư (lần 04) cho các hộ dân bị quy hoạch được bố trí vào khu tái định cư – dân cư Suối Lớn (73 ha) xã Dương Tơ (kế hoạch 23) ngày 02/3/2017, chưa có số văn bản và không có ký trang kết thúc văn bản, được đánh số thứ tự 12 – 13;

-01 (một) biên bản về việc tổ chức bốc thăm nền tái định cư (lần 05) cho các hộ dân bị quy hoạch được bố trí vào khu tái định cư – dân cư Suối Lớn (73 ha) xã Dương Tơ (kế hoạch 23) ngày 03/3/2017, chưa có số văn bản và không có ký trang kết thúc văn bản, được đánh số thứ tự 14;

-01 (một) biên bản về việc tổ chức bốc thăm nền tái định cư cho các hộ dân bị quy hoạch được bố trí vào khu tái định cư – dân cư Suối Lớn (73 ha) xã Dương Tơ (kế hoạch 24) ngày 09/3/2017, chưa có số văn bản và không có ký trang kết thúc văn bản, được đánh số thứ tự 15;

-02 (hai) biên bản về việc tổ chức bốc thăm nền tái định cư (lần 02) cho các hộ dân bị quy hoạch được bố trí vào khu tái định cư – dân cư Suối Lớn (73 ha) xã Dương Tơ (kế hoạch đợt 2) ngày 10/3/2017, chưa có số văn bản và không có ký trang kết thúc văn bản, được đánh số thứ tự 16 -17;

-07 (bảy) biên bản số 07/BB-BBTHT&TĐC ngày 02/3/2017, bản phô tô có đóng dấu đỏ giáp lai giữa các trang của Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, Kiên Giang, được đánh số thứ tự 18 – 24;

-07 (bảy) biên bản số 10/BB-BBTHT&TĐC ngày 10/3/2017, trong đó có 06 bản phô tô có đóng dấu đỏ giáp lai giữa các trang của Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, Kiên Giang, (01 biên bản không có đóng dấu giáp lai) được đánh số thứ tự 25-31;

-06 (sáu) biên bản số 12/BB-BBTHT&TĐC ngày 09/3/2017, bản phô tô có đóng dấu đỏ giáp lai giữa các trang của Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, Kiên Giang, được đánh số thứ tự 32-37;

-06 (sáu) biên bản số 11/BB-BBTHT&TĐC ngày 09/3/2017, bản phô tô có đóng dấu đỏ giáp lai giữa các trang của Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, Kiên Giang, được đánh số thứ tự 38-43;

-02 (hai) bản gốc đơn xin giao đất ngày 09/3/2017 đứng tên bà Trần Thu Hà, sinh năm 1956 (thửa đất tại ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ), được đánh số thứ tự từ 44-45;

-02 (hai) bản gốc tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất ngày 09/3/2017 đứng tên bà Trần Thu Hà, sinh năm 1956 (thửa đất tại ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ), được đánh số thứ tự từ 46-47;

-02 (hai) bản gốc tờ khai tiền sử dụng đất ngày 09/3/2017, đứng tên Trần Thu Hà, sinh năm 1956 (thửa đất tại ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ), được đánh số thứ tự từ 48-49;

-01 (một) bản gốc biên nhận (về việc nhận tiền mua nền tái định cư Suối Lớn), ngày 08/4/2017 giữa Nguyễn Tiến Đ và Đặng Thị Thu Thủy với số tiền là 95.000.000 đồng;

- 43 (bốn mươi ba) phiếu bốc thăm các nền tái định cư có đóng dấu đỏ của Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang, (Bút lục số:141).

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKS – P1 ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 29/04/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố Nguyễn Tiến Đ phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 355; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/03/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 13/05/2022 và ngày 26/05/2022, ông Nguyễn Đức L (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có đơn kháng cáo, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Tiến Đ 03 năm 06 tháng tù và tách phần yêu cầu về dân sự của đương sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác, là không đúng pháp luật;

Vào ngày 16/05/2022, ông Phạm Văn L (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) kháng cáo bản án sơ thẩm (về phần dân sự), vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tách phần yêu cầu về dân sự của đương sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác, là không đúng pháp luật;.

Tại quyết định số 25/QĐ/VC3-V1 ngày 25/05/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án; lý do như sau:

-Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội (là ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà và một số người khác tại UBND huyện Ph Q có liên quan đến việc bốc thăm nền nhà tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất……);

-Không trả lại cho ông Phạm Văn L và ông Triệu Thọ Khánh số tiền sử dụng đất 474.480.000 đồng mà đương sự đã nộp vào ngân sách Nhà nước, là không đúng pháp luật;

-Tách giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giữa Nguyễn Tiến Đ với ông Triệu Thọ Khánh, ông Phạm Văn L; giữa ông Triệu Thọ Khánh với ông Nguyễn Đức L; giữa ông Phạm Văn L với ông Nguyễn Tấn Anh) để giải quyết

bằng vụ án dân sự khác, là không đúng pháp luật bởi vì những giao dịch này xuất phát trực tiếp từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, cần phải giải quyết trong vụ án này theo thủ tục tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến Đ trình bày ý kiến như sau:

-Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết, không kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị cáo cũng cho rằng khi nhờ ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà đứng tên là người bốc thăm trúng nền nhà tái định cư và khi chuyển dịch quyền sử dụng đất cho người khác, ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà không biết về hành vi phạm tội của bị cáo và chỉ làm theo yêu cầu của bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có sự giúp sức của bất cứ người nào khác tại UBND cấp có thẩm quyền khi bốc thăm nền nhà tái định cư, khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

-Người kháng cáo là ông Nguyễn Đức L, ông Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ không có văn bản nào để thay đổi những ý kiến đã nêu ra tại đơn kháng cáo nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 25/QĐ/VC3-V1 ngày 25/05/2022, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do như sau:

-Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội (là ông Trần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà và một số người khác tại UBND huyện Ph Q có liên quan đến việc bốc thăm nền nhà tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất……);

-Không trả lại cho ông Phạm Văn L và ông Triệu Thọ Khánh số tiền sử dụng đất 474.480.000 đồng mà đương sự đã nộp vào ngân sách Nhà nước, là không đúng pháp luật;

-Tách giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giữa Nguyễn Tiến Đ với ông Triệu Thọ Khánh, ông Phạm Văn L; giữa ông Triệu Thọ Khánh với ông Nguyễn Đức L; giữa ông Phạm Văn L với ông Nguyễn Tấn Anh) để giải quyết bằng vụ án dân sự khác, là không đúng pháp luật bởi vì những giao dịch này xuất phát trực tiếp từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, cần phải giải quyết trong vụ án này theo thủ tục tố tụng hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Nguyễn Tiến Đ làm việc tại Tổ quản lý Quỹ đất và bố trí tái định cư; nhiệm vụ được giao là: đại diện cho Ban Bồi thường huyện Ph Q quản lý các lô

nền tái định cư do Ban Quản lý dự án huyện Ph Q giao theo hồ sơ; xây dựng kế hoạch bốc thăm cho các hộ dân được xét bố trí tái định cư; tổ chức bốc thăm nền tái định cư và lập biên bản kết quả bốc thăm; giao nền tái định cư; lập thủ tục chuyển các đơn vị có liên quan để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đã được bốc thăm.

Trong khoảng thời gian công tác tại Ban bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sự không chặt chẽ về thủ tục bốc thăm nền nhà tái định cư, không chặt chẽ trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân được giao nền tái định cư; nên Nguyễn Tiến Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nền tái định cư để bán lại; cách thức thực hiện là: khi tổ chức bốc thăm nền tái định cư, Nguyễn Tiến Đ tự ý ghi thêm tên nhưng hộ vắng mặt, rồi để cho ôngTrần Thanh Hải-bà Nguyễn Thị Hà (là cha, mẹ vợ của Nguyễn Tiến Đ đứng tên); khi nền nhà tái định cư được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Nguyễn Tiến Đ chuyển nhượng cho người khác, lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau: chuyển nhượng cho ông Phạm Văn L 01 nền với giá 1.200.000.000 đồng và chuyển nhượng cho ông Triệu Thọ Khánh 01 nền với giá 1.800.000.000 đồng; tổng số tiền mà Nguyễn Tiến Đ đã nhận của ông Triệu Thọ Khánh và ông Phạm Văn L, là 3.000.000.000 đồng.

[2]Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Tiến Đ 03 năm 06 tháng tù về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp luật.

[3]Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của ông Nguyễn Đức L và ông Phạm Văn L:

[3.1]Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc bỏ lọt người phạm tội (có thể là cha, mẹ vợ của bị cáo Nguyễn Tiến Đ và những người khác làm việc tại cơ quan có thẩm quyền khi xem xét bốc thăm nền nhà tái định cư, khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang):

-Xét thấy, với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hiện nay, thì chưa có căn cứ xác định rằng những người nói trên (theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến Đ với tư cách là đồng phạm. Mặt khác, nếu họ phạm tội, thì các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm vẫn có thể mở cuộc điều tra, truy tố và xét xử họ bằng vụ án hình sự khác chứ không nhất thiết phải hủy bản án này.

[3.2]Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Đức L về phần hình sự:

-Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Tiến Đ 03 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo Điểm c, d Khoản

2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp luật. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức L về phần hình sự.

[3.3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của ông Nguyễn Đức L, ông Phạm Văn L về phần dân sự:

-Về nguyên tắc, các giao dịch mua-bán nền nhà tái định cư giữa bị cáo Nguyễn Tiến Đ với ông Triệu Thọ Khánh, ông Phạm Văn L (và sau đó là giao dịch của những người này với người thứ ba khác) là những giao dịch dân sự nhưng giao dịch dân sự này xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo, là giao dịch dân sự vô hiệu.

Vì vậy, các giao dịch nói trên cần thiết phải được giải quyết trong cùng một vụ án và giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự để bảo đảm quyền lợi của đương sự liên quan.

Mặc dù ông Phạm Văn L, ông Triệu Thọ Khánh vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã thể hiện rõ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện những thiệt hại của người liên quan cùng với yêu cầu của họ. Do đó, trong trường hợp họ vắng mặt, Tòa án vẫn có thể xét xử vắng mặt họ với những yêu cầu cụ thể mà họ đã nêu ra.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do ông Triệu Thọ Khánh, ông Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nên tách phần dân sự ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác, là không đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 330; Điều 345; Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;*

1/Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức L về phần hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức L, ông Phạm Văn L về phần dân sự; như sau:

1.1/Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/HS-ST ngày 29/04/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần hình sự, như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng Điểm c, d Khoản 2 Điều 355; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/03/2020.

1.2/Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 42/HS-ST ngày 29/04/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần giải quyết trách nhiệm dân sự (phần số 2 của phần "Quyết định" của bản án sơ thẩm).

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại vụ án (về phần bản án bị hủy) theo thủ tục sơ thẩm.

2/Về án phí phúc thẩm: không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
-Tòa án nhân dân tối cao;
-VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
-VKSND tỉnh Kiên Giang;
-Công an tỉnh Kiên Giang;
-Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
-Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**